

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 tại:

- Cảng vụ hàng không miền Bắc.
- Cảng vụ hàng không miền Trung.
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc, Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Trung, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Cảng vụ HK: miền Bắc, miền Trung (để t/h);
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng (để t/h);
- Cổng TTĐT Bộ XD (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025***KẾ HOẠCH****Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng 3 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục.

Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải bảo đảm nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, toàn diện và hiệu quả. Hoạt động kiểm tra phải đánh giá được kết quả triển khai và chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm (nếu có) trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị thuộc đối tượng được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA**1. Đối tượng, thời gian và địa điểm kiểm tra**

1.1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng tại Cảng vụ hàng không miền Bắc, Cảng vụ hàng không miền Trung: Quý III, IV/2025.

1.2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải tại Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng: Quý III, IV/2025.

Trong quá trình thực hiện, đối tượng được kiểm tra, thời gian kiểm tra có thể được điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế công tác của đơn vị kiểm tra nhưng phải báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách xem xét, cho ý kiến; trường hợp được chấp thuận phải tham mưu Bộ có văn bản thông báo đến đối tượng được kiểm tra.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Nội dung kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tổ tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tổ tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt

vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

đ) Việc thực hiện chế độ thông kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Quyết định kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các yêu cầu tại văn bản số 13377/BGTVT-TTr ngày 23/11/2023 của Bộ về việc thực hiện công tác kiểm tra.

2. Văn phòng Bộ

a) Bố trí phương tiện đi lại cho Đoàn kiểm tra trong suốt thời gian thực hiện việc kiểm tra tại đơn vị được kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế;

b) Phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Cử đại diện tham gia Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế;

b) Phối hợp chặt chẽ với Vụ Pháp chế thực hiện Kế hoạch này.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

a) Xây dựng Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị và chuẩn bị tài liệu, hồ sơ theo nội dung tại Mục 2 Phần II Kế hoạch này;

b) Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn kiểm tra./.